FireAnt

CTCP X20 (HNX: X20)

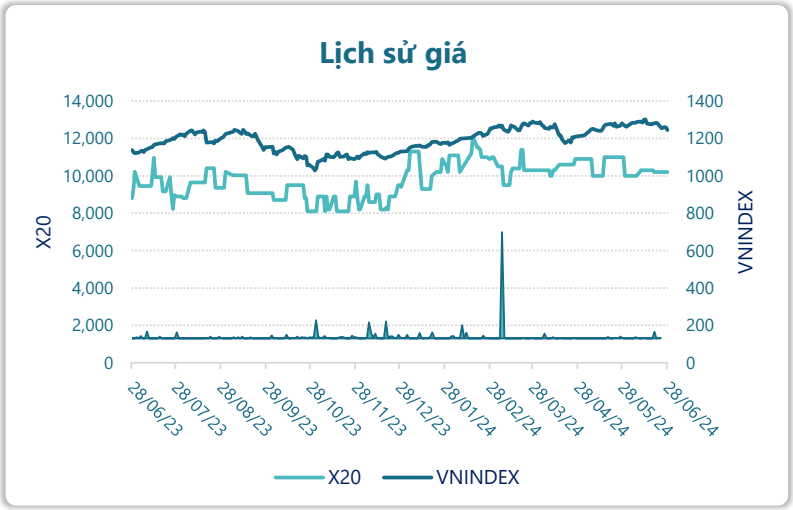

Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	17,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	520
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	176
P/E	8.5
EPS	1,201

DT thuần

Q2/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▼236| -64.2%

YoY: ▼11.0| -7.9%

LN sau thuế

Q2/24

4.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.93| -47.5%

YoY: ▲ 2.48| 134%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

2.7%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

6T 2024

500

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 73.0| 16.9%

LN sau thuế

6T 2024

12.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 8.4%

ROE

Q2/24

7.9%

+/- YoY: ▼ 2.0%

Kết quả kinh doanh

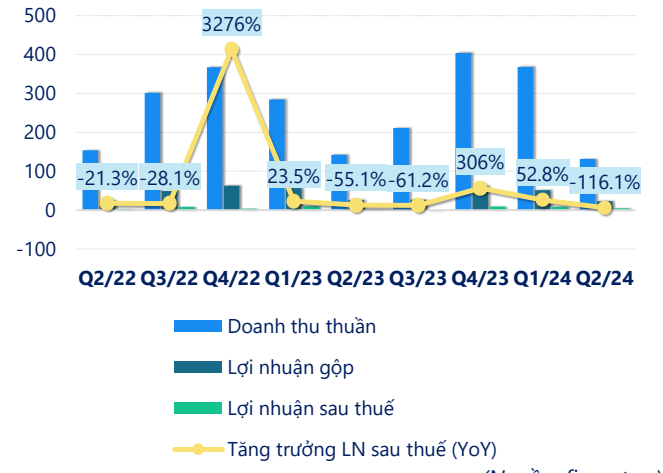

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

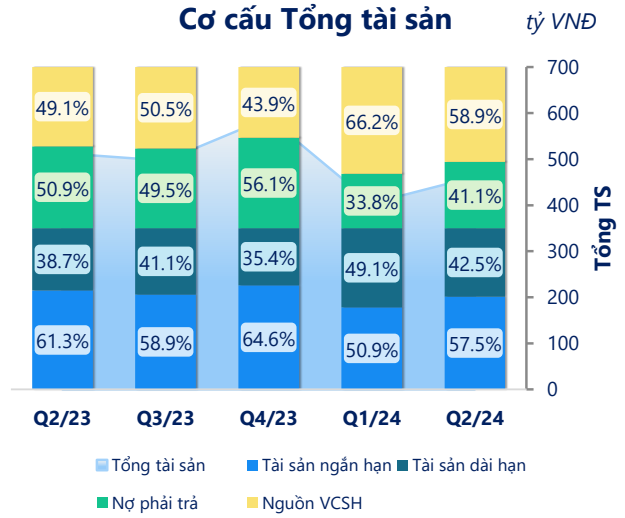

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

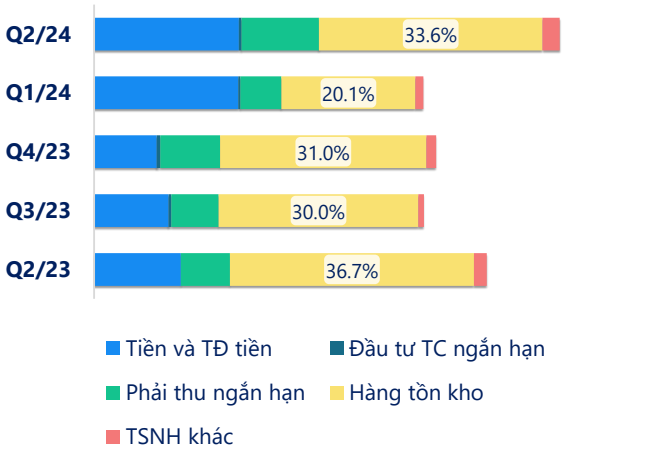

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

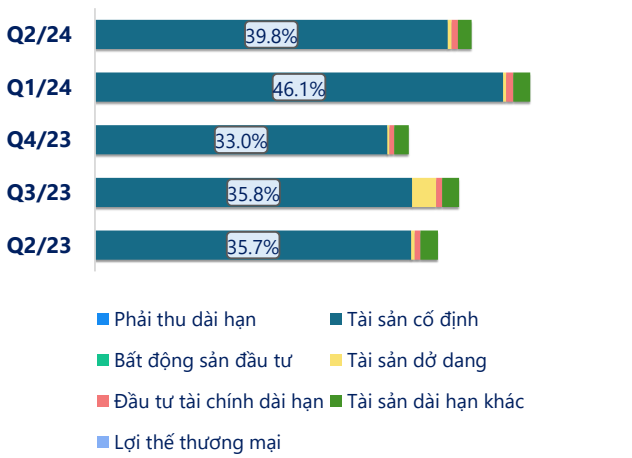

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

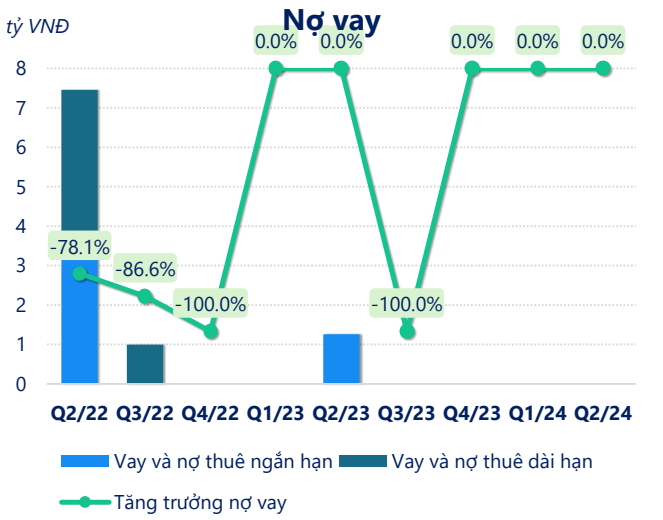

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

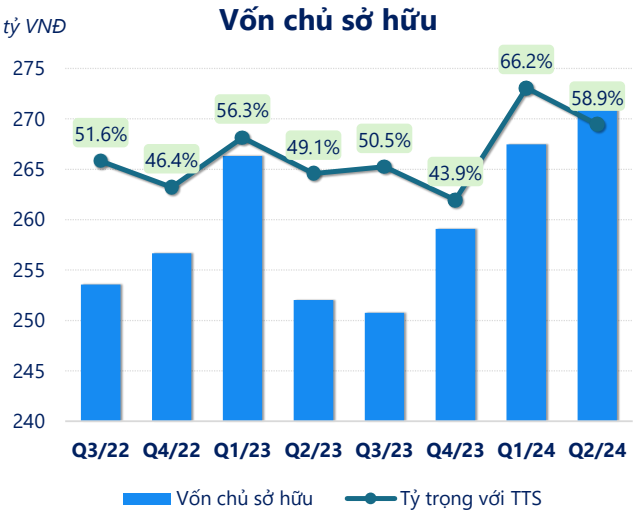

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

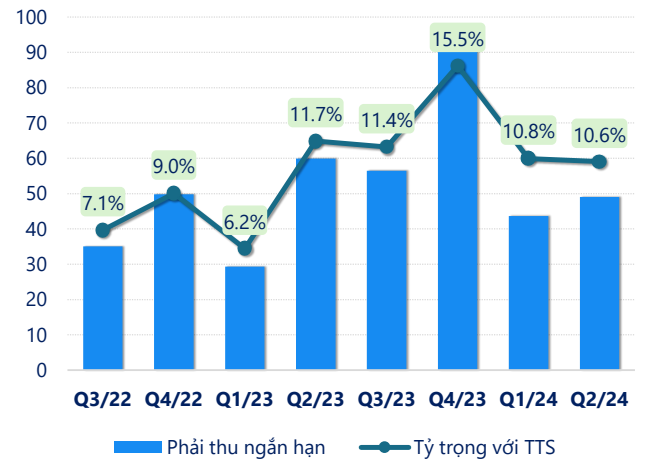

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

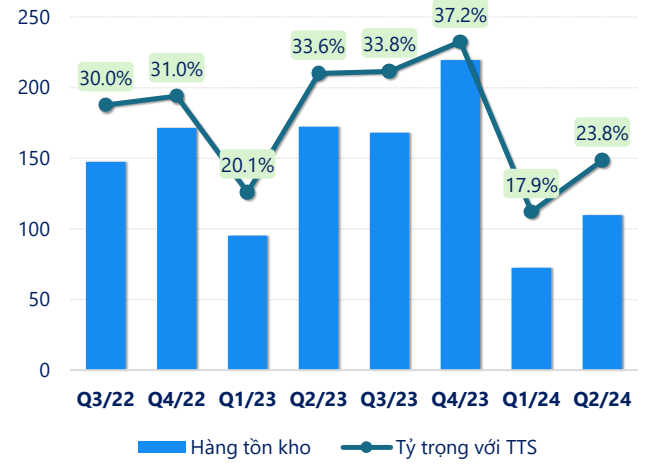

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

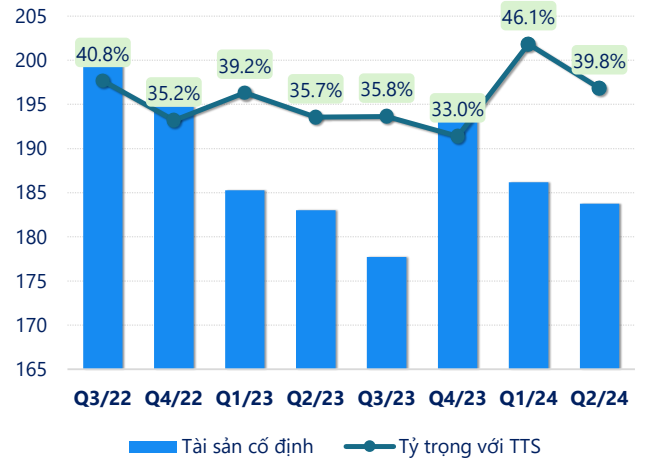

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

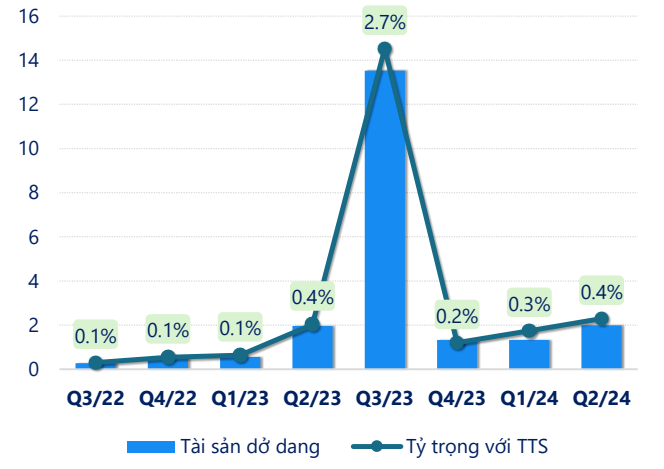

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

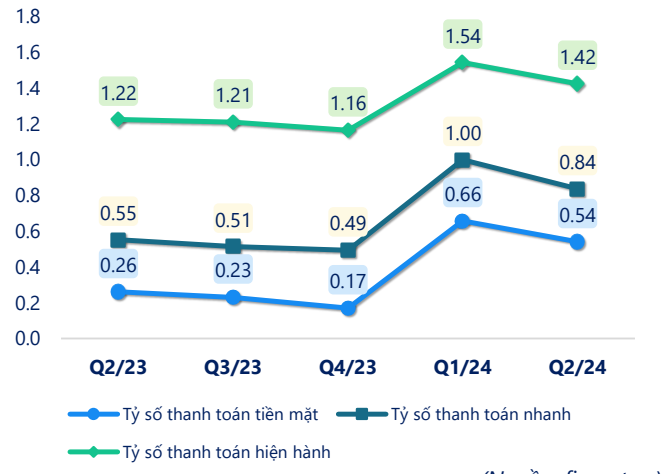

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

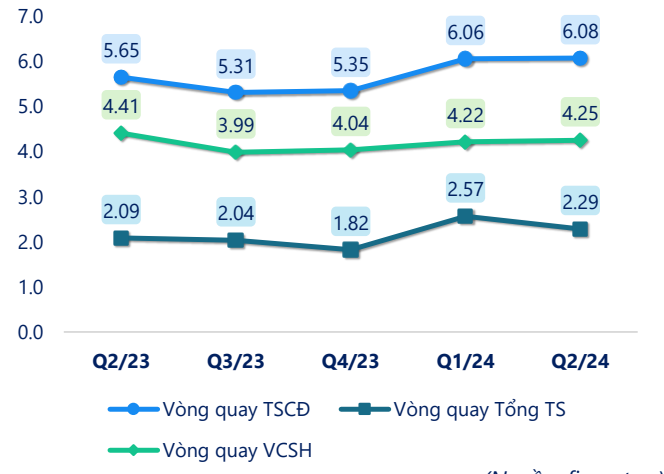

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**513**	**497**	**590**	**404**	**462**
Tài sản ngắn hạn	**314**	**292**	**381**	**206**	**265**
Tiền và tương đương tiền	66.9	55.6	55.6	87.7	101
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.92	0.30	0.30	0.30	0.30
Phải thu ngắn hạn	59.9	56.5	91.5	43.6	49.1
Hàng tồn kho	172	168	220	72.5	110
Tài sản ngắn hạn khác	13.3	12.0	14.0	1.67	5.80
Tài sản dài hạn	**198**	**204**	**209**	**199**	**196**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	183	178	195	186	184
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.95	13.5	1.32	1.32	1.99
Đầu tư tài chính dài hạn	3.31	3.31	3.23	3.35	3.35
Tài sản dài hạn khác	10.1	9.51	9.76	7.70	7.07
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**261**	**246**	**331**	**137**	**190**
Nợ ngắn hạn	**257**	**242**	**327**	**133**	**186**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.26	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	106	120	232	61.5	75.9
Nợ dài hạn	3.83	3.83	3.52	3.46	3.47
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**252**	**251**	**259**	**267**	**272**
Vốn chủ sở hữu	**252**	**251**	**259**	**267**	**272**
Vốn điều lệ	173	173	173	172	173
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)